**TUẦN 10**

**TIẾT 4: TỰ CHỌN**

**Tiết học thư viện: TÌM HIỂU VỀ NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết ý nghĩa, nguồn gốc của Ngày Nhà giáo Việt Nam; Các hoạt động, việc làm của thầy cô, học sinh, bố mẹ, xã hội dành cho Ngày Nhà giáo Việt Nam.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm hiểu về một chủ đề, nội dung nào đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm. Trao đổi với người thân một số hiểu biết về Ngày Nhà giáo Việt Nam.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất tôn sư trọng đạo: Biết yêu quý thầy cô,…

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập để đền đáp công ơn thầy cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân để tỏ lòng biết ơn thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- Bài giảng Power point.

- 2 video trên Thư viện điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 3’**  - GV cho HS nghe hát bài Bụi phấn.  - Bài hát nói về ai?  - Có ngày lễ nào tôn vinh công lao của thầy cô?  - GV nhận xét, GTB. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 28’**  **2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về Ngày Nhà giáo Việt Nam 13’**  - GV cho HS xem video Kỷ niệm ngày nhà giáo trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo câu hỏi:  . Nước ta lấy ngày 20/11 hằng năm để làm gì?  . Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 bắt đầu từ khi nào?  . Kể các hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam?  . Để đáp lại sự tôn vinh đó, các thế hệ nhà giáo đã làm gì?  - GV nhận xét; chốt lại ý nghĩa, nguồn gốc và các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam. | - HS theo dõi  *- ….. để tôn kính, biết ơn công lao của thầy cô; là dịp để ngành GD đánh giá lại các hoạt động giáo dục và lập phương hướng hoạt động giáo dục trong thời gian tới.*  *- Từ năm 1957; Lần đầu tiên được tổ chức kỉ niệm là 20/11/1958.*  *- Các thế hệ HS, phu huynh tỏ lòng biết ơn, tôn vinh, chúc mừng….*  *- ….. nỗ lực hết mình…..* |
| **2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu các cuốn sách viết về người thầy 10’**  - GV cho HS xem video Những người thầy trong sử Việt trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  - Bộ sách có mấy tập?  - Tập 1 viết về những người thầy nào? Về những câu chuyện lịch sử nào?  - Tập 2 viết về những người thầy nào? Về những câu chuyện lịch sử nào?  2.3. Liên hệ: 5’  - Thầy cô có công lao gì đối với em?  - em cần làm gì để tỏ lòng biết ơn với thầy cô?  - Nhận xét; KL: *Thầy cô có công lao dạy kiến thức, kĩ năng cho cac em. Các em cần biết ơn thầy cô bằng các việc làm thiết thực như chăm chỉ học tập,…..* | - HS theo dõi  - Lê Văn Thịnh – Trạng nguyên khoa đầu tiên; Chu Văn An; Nguyễn Đình Chiểu;….  - Có 345 trang viết về Lương Thế Vinh; Đoàn Thị Điểm; Lê Quý Đôn; Đặng Thai Mai,…  - Có riêng 1 bài nói về chuyện học hành, thi cử ngày xưa….. |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2’**  - GV hệ thống lại KT bài học  - GV nhận xét, khen ngợi:  - Dặn: Chăm học để có thể đọc được cuốn sách vừa được giới thiệu. | - HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TUẦN 12:

**TIẾT 4: TỰ CHỌN**

**Tiết học thư viện: TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI CỤ HỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết Ngày thành lập quân đội nhân dân VN là 22/12.

- Biết truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của anh bộ đội Cụ Hồ.

- Làm được các việc vừa sức để noi gương truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của anh bộ đội Cụ Hồ.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm hiểu về một chủ đề, nội dung nào đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm; Trao đổi với người thân một số hiểu biết về truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ, ngày thành lập quân đội nhân dân VN là 22/12.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất biết ơn, tôn trọng: Biết ơn công lao của các chú bộ đội; tôn trọng, kính yêu,…

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập để noi gương các chú bộ đội.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân để tỏ lòng biết ơn các chú bộ đội.

**\* HSKT: Chú ý, tích cực tham gia các hoạt động cùng các bạn.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- Bài giảng Power point.

- 2 video trên Thư viện điện tử.

- Bài hát: Truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5’**  - GV cho HS nghe hát bài Truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ  - Bài hát nói về ai? Về điều gì?  - GV nhận xét, GTB. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 28’**  **2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 10’**  - GV cho HS xem video Lịch sử và ý nghĩa của ngày thành lập QĐNDVN trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  - Ngày thành lập quân đội nhân dân VN là ngày nào?  - Quân đội Việt Nam có vai trò gì trong công cuộc giữ gìn, xây dựng đất nước?  - Hằng năm, chúng ta có những hoạt động nào trong dịp 22/12?  - GV nhận xét; khắc sâu lại các nội dung. | - HS theo dõi  - HS thực hiện và báo cáo  - 22/12  - Đánh giặc ngoại xâm; xây dựng đất nước.  - Nói chuyện truyền thống, thăm NTLS,…. |
| **2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về truyền thống bộ đội Cụ Hồ 13’**  - GV đọc lại cho HS nghe các phầm chất tốt đẹp của bộ đội Cụ Hồ:  “ Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”; tinh thần chiến đấu dũng cảm, không quản hy sinh, gian khổ.  - GV cho HS xem video Giữ vững và phát huy phẩm chất bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ mới trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo câu hỏi:  . Bộ đội Cụ Hồ trong thời kỳ mới có những việc làm nào thể hiện sự phát huy truyền thống tốt đẹp đó?  - GV nhận xét; khắc sâu lại các phẩm chất, truyền thống bộ đội Cụ Hồ. | - HS theo dõi và nhắc lại  - HS theo dõi  *- ….. chăm chỉ học tập, chăm chỉ huấn luyện, không ngại khó khăn;*  *- Tich cực giúp đỡ nhân dân,….* |
| **2.3. Liên hệ: 5’**  - Em cần làm gì để tỏ lòng biết ơn các anh bộ đội?  - Nhận xét; KL: *Các chú bộ đội có công xây dựng, bảo về tổ quốc, mang lại hoà bình,…. Chúng ta cần biết ơn,… học tập chăm chỉ, nhanh nhẹn,….* | - Thảo luận và nêu |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2’**  - GV hệ thống lại KT bài học  - GV nhận xét, khen ngợi:  - Dặn: Chăm học, chăm đọc sách. | - HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TUẦN 13:

**TIẾT 4: TỰ CHỌN**

**Tiết học thư viện: NGUỒN GÓC CỦA TIẾNG VIỆT; LỊCH SỬ CỦA CHỮ VIẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết nguồn gốc, lịch sử của Tiếng Việt; lịch sử của chữ viết Tiếng Việt.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm hiểu về một chủ đề, nội dung nào đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm; Trao đổi với người thân một số hiểu biết về Nguồn gốc của Tiếng Việt; Lịch sử chữ viết

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất biết ơn, quý trọng: Biết quý trọng Tiếng Việt

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với bản thân để tỏ lòng yêu quý Tiếng Việt.

**\* HSKT: Chú ý, tích cực tham gia các hoạt động cùng các bạn.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- Bài giảng Power point.

- 2 video trên Thư viện điện tử.

- Bài hát: Bảng chữ cái.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5’**  - GV cho HS nghe hát bài Bảng chữ cái  - Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, GTB. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 28’**  **2.1. Hoạt động 1: Nguồn gốc, lịch sử của Tiếng Việt 10’**  - GV cho HS xem video Nguồn gốc Tiếng Việt được xác định như thế nào trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  - Nguồn gốc Tiếng Việt được xác định như thế nào?  - GV nhận xét; khắc sâu lại các nội dung  + Có gốc vốn là Nam Á.  + Sử dụng thêm từ gốc tiếng Hán.  + Sử dụng thêm từ gốc Thái  KLC: TV là một ngôn ngữ thuộc họ Nam Á, nhánh Môn khme; nhóm Việt Mường.  - GV mở rộng thệm:  1. Nguồn gốc tiếng Việt: xuất phát từ tiếng Tày, Thái  2. Nguồn gốc tiếng Việt: xuất phát từ nhánh Môn-Khmer  3. Tiếng Việt là sự kết hợp giữa ngôn ngữ Nam Á và Tày – Thái | - HS theo dõi  - HS thực hiện và báo cáo  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động 2: Lịch sử của chữ viết Tiếng Việt.13’**  - GV cho HS xem video Lịch sử thăng trầm của chữ việt trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  + Chữ viết ra đời như thế nào?  + Nêu sự ra đời của các dấu thanh.  - GV nhận xét; khắc sâu lại các nội dung  + Bắt đầu từ chữ Hán => chữ nôm => chữ quốc ngữ ngày nay.  - Chữ Quốc Ngữ ngày nay của Việt Nam do các nhà truyền giáo Dòng Tên xây dựng vào những năm đầu của thế kỷ XVII với mục đích truyền giáo vào Việt Nam.  - Qua nhiều lần sửa đổi và cải tiến, đến những năm thuộc thế kỷ XIX chữ Quốc Ngữ ngày càng thông dụng và trở thành văn tự chính thức của Việt Nam cho tới thời điểm hiện nay.  - Sự kết hợp và Việt hóa dần chữ viết, chữ Việt tiếng Việt ngày nay là một quá trình phát triển dài lâu của cả dân tộc theo chiều dài xuyên suốt của lịch sử xã hội Việt Nam.  - Dấu huyền xuất hiện năm 1621  - Dấu sắc: xuất hiện năm 1625  - Các dấu còn lại (hỏi, ngã, nặng) xuất hiện năm 1632 | - HS theo dõi  - HS theo dõi  *- ….. chăm chỉ học tập, chăm chỉ huấn luyện, không ngại khó khăn;*  *- Tich cực giúp đỡ nhân dân,….* |
| **2.3. Liên hệ: 5’**  - Em cần làm gì giữ gìn ngôn ngữ Việt? chữ Việt?  - Nhận xét; KL: *Cần chăm chỉ HT; sử dụng ngôn ngữ trong sáng.* | - Thảo luận và nêu |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2’**  - GV hệ thống lại KT bài học  - GV nhận xét, khen ngợi:  - Dặn: Chăm học, chăm đọc sách. | - HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TUẦN 16:

**viện: SỰ RA ĐỜI CỦA CÁC CON SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết được lịch sử ra đời, ý nghĩa của các con số. Biết lịch sử ra đời của toán học.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm hiểu về một chủ đề, nội dung nào đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm; Trao đổi với người thân một số hiểu biết về các con số

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tự giác HT.

**\* HSKT: Chú ý, tích cực tham gia các hoạt động cùng các bạn.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- Bài giảng Power point.

- 2 video trên Thư viện điện tử.

- Bài hát: Những con số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5’**  - GV cho HS nghe hát bài Những con số  - Bài hát nói về điều gì? Trong bài hát có những số nào?  - GV nhận xét, GTB. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 28’**  **2.1. Hoạt động 1: Lịch sử hình thành của các con số 10’**  - GV cho HS xem video Hành trình vạn dặm của các con số trong lịch sử nhân loạitrên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  - Khi nào các con số xuất hiện?  - Chữ số (không có số 0) đã xuất phát từ vùng nào đầu tiên?  - Các chữ số được hoàn thiện hơn ở vùng nào?  - Chữ số 0 được ra đời khi nào và ở vùng nào?  - Chữ số ở vùng nào được dùng cho đến ngày nay?  - GV nhận xét; khắc sâu lại các nội dung  + Các chữ số được ra đời từ nhiều vùng khác nhau.  + Chữ số 0 ra đời từ Ấn Độ.  + Chữ số hiện tại là dùng hệ thống chữ số Ả Rập. | - HS theo dõi  - HS thực hiện và báo cáo  - Khi đếm các vật vượt quá ngón tay trên bàn tay.  - Ai Cập, Mi – du – cu - ta – mi (Người Babylon)  - Trung Qốc, Ả Rập, La Mã  - vào năm 525, ở Ấn Độ  - Ả Rập  - HS theo dõi |
| **2.2. Hoạt động 2: Lịch sử ra đời của Toán.13’**  - GV cho HS xem video Tại sao cần học Toán trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  + Toán học có từ khi nào?  + Tại sao cần Toán học?  KL: Toán học là môn khoa học đề cập đến logic của con số, cấu trúc, không gian và các phép biến đổi. Toán học có trong mọi thứ xung quanh chúng ta, trong tất cả mọi thứ chúng ta làm. Tính từ khi lịch sử bắt đầu được ghi lại, phát hiện Toán học đã đi đầu trong mọi xã hội văn minh, được sử dụng ngay cả trong những nền văn hóa nguyên thủy nhất. Nhu cầu của Toán học sinh ra dựa trên mong muốn của xã hội. Xã hội càng phát triển, nhu cầu tính toán càng phức tạp hơn. | - HS theo dõi  - Có từ rất lâu và được ngày càng phát triển qua từng giai đoạn, thời đại.  - Để đếm, ghi lại số lượng; giúp phát triển tư duy và trí tuệ của con |
| **2.3. Liên hệ: 5’**  - Để giói toán em cần làm gì?  - Nhận xét; KL: *Cần chăm chỉ HT; tích cực làm bài tập trong sách và thực hành tính toán trên thực tế.* | - Thảo luận và nêu |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2’**  - GV hệ thống lại KT bài học  - GV nhận xét, khen ngợi:  - Dặn: Chăm học, chăm đọc sách. | - HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

TUẦN 18:

**TIẾT 4: TỰ CHỌN**

**Tiết học thư viện: CÂY XANH VÀ CON VẬT QUANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết được những điều thú vị về cây xanh, con vật: Điều thú vị về các bộ phận của cây xanh; các loại cây xanh; ích lợi và cách bảo vệ cây xanh .

- Biết được những điều thú vị về con vật.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm hiểu về một chủ đề, nội dung nào đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm; Trao đổi với người thân một số hiểu biết về các con số

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cây xanh và con vật..

\* HSKT: Chú ý, tích cực tham gia các hoạt động cùng các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- Bài giảng Power point.

- 2 video trên Thư viện điện tử.

- Bài hát: Những con số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5’**  - GV cho HS hát bài Em yêu cây xanh  - Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, GTB. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 28’**  **2.1. Hoạt động 1: Khám phá các bộ phận của cây 5’**  - GV cho HS xem video Khám phá các bộ phận của câytrên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  - Cây có những bộ phận quan trọng nào?  - Mỗi bộ phận của cây có những ích lợi gì? (rễ, thân, lá, quả,…)  - Hoa quả chúng ta ăn từ bao nhiêu loài cây khác nhau?  - GV nhận xét; khắc sâu KT chung các bộ phận của cây. | - HS theo dõi  - HS thực hiện và báo cáo  - rễ, thân, lá, quả,…  - rê: giúp cây đứng vững, lá giúp hấp thụ ánh sáng mặt trời…...  - 30 loài cây |
| **2.2. Hoạt động 2: Khám phá về các loại cây xanh.5’**  - GV cho HS xem video Phân loại cây xanh trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  + Cây xanh được chia thành mấy loại khác nhau?  + Đó là những loại cây nào?  + Cây cổ thụ có đặc điểm gì? ích lợi gì?  + Cây dây leo có đặc điểm gì?  + Cây gia vị có đặc điểm gì? ích lợi gì?  + Cây rau củ có ích lợi gì?  + Cây cảnh có đặc điểm gì? ích lợi gì?  - GV nhận xét; khắc sâu KT chung về các loại cây. | - HS theo dõi  - Thảo luận và trả lời  - Có 5 loại cây.  - Cây cổ thụ, cây dây leo, cây rau củ, cây gia vị, cây cảnh.  - Nối tiếp nêu |
| **2.3. Hoạt động 3: Khám phá về lợi ích của cây xanh. 5’**  - GV cho HS xem video Lợi ích của cây xanh trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  + Cây xanh có lợi ích gì?  - GV nhận xét; khắc sâu KT chung: Cây xanh có rất nhiều tác dụng. Cần biết trồng và bảo vệ cây xanh. | - HS theo dõi  - Thảo luận và trả lời  - cho bóng mát, cung cấp thức ăn cho con người, động vật,…..  - HS nêu các cách bảo vệ cây xanh. |
| **2.4. Hoạt động 4: Khám phá về động vật. 10’**  - GV cho HS xem video Những sự thật bí mật về động vật trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  + Thế giới động vật xung quanh chúng ta ntn?  + Con nào được coi là lớn nhất là con nào?  + Con vật nào có nhiều trái tim?  + Loài vật nào có thể sống mãi mãi?  + Loài vật nào mang thai lâu nhất?  + Cá voi, cá heo từng đã sống ở đâu?  - GV nhận xét; khắc sâu KT chung: Hơn 95% động vật không có đốt sống; ngày nay có khoảng 1,2 triệu động vật được biết đến trên trái đất. | - HS theo dõi  - Thảo luận và trả lời  - phức tạp  - Cá voi (dài 30m)  - Bạch tuộc, giun đất.  người, động vật,…..  - sứa  - Voi châu phi (2 năm)  - trên cạn |
| **2.3. Liên hệ: 3’**  - Em đã làm những việc gì để bảo vệ cây xanh và con vật?  - Nhận xét; KL: *Cần tích cực làm các việc vừa sức để bảo vệ cây xanh và con vật như tham gia trồng cây, chăm sóc con vật, tuyên truyền tới mọi người…...* | - HS liên hệ và nêu |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2’**  - GV hệ thống lại KT bài học  - GV nhận xét, khen ngợi:  - Dặn: Chăm học, chăm đọc sách. | - HS lắng nghe. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

TUẦN 20

**TIẾT 4: TỰ CHỌN**

**Tiết học thư viện: TOÁN HỌC VỚI CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết tầm quan trọng của toán học đối với cuộc sống của chúng ta: Giúp tính toán các công việc trong thực tế như mua bán, tính sản lượng thu được,....

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm hiểu về một chủ đề, nội dung nào đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm; Trao đổi với người thân một số hiểu biết về các con số

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tự giác HT.

\* HSKT: Chú ý, tích cực tham gia các hoạt động cùng các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- Bài giảng Power point.

- 2 video trên Thư viện điện tử.

- Bài hát: Những con số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5’**  - GV cho HS hát bài Em yêu cây xanh  - Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, GTB. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 28’**  **2.1. Hoạt động 1: Tầm quan trọng của toán học 8’**  - GV cho HS xem video Tại sao phải học toántrên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  - Tại sao phải học toán?  - Toán học mang lại cho chúng ta những phẩm chất nào?  - Học toán giúp gì cho chúng ta?  - GV nhận xét; khắc sâu KT chung về tầm quan trọng của toán học: *Toán học là một phần quan trọng trong cuộc sống. Toán học được ứng dụng trong hầu hết mọi lĩnh vực từ giao thông, tài chính, y tế, công nghệ và lý giải cho mọi vấn đề trong vũ trụ. Bằng cách hiểu và biết cách ứng dụng toán học, bạn sẽ  giải quyết được nhiều vấn đề trong cuộc sống và phát triển bản thân.* | - HS theo dõi  - HS thực hiện và báo cáo  - Để tính số tiền khi mua bán; tính diện tích căn phòng,…  - Mang lại chúng ta óc tổng hợp, phân tích,… mang lại sự kiên nhẫn,…  - Giúp ta hiểu tốt hơn về cuộc sống; mang lại niềm vui, linh hoạt, sáng tạo trong cuộc sống. |
| **2.2. Hoạt động 2: Làm thế nào để học giỏi toán.8’**  - GV cho HS xem video Làm thế nào để hoc giỏi toán trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  + Làm thế nào để học giỏi toán? | - HS theo dõi  - Thảo luận và trả lời  - Làm bài tập.  - Tự học, tự tìm tòi các bài tập ở nhiều dạng khác nhau từ đơn giản đến phức tạp |
| **2.3. Hoạt động 3: Các ứng dụng của toán học trong đời sống. 8’**  - GV cho HS xem video Những ứng dụng của toán học trong cuộc sống trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  + Những ứng dụng của toán trong cuộc sống là gì?  - GV nhận xét; khắc sâu KT chung về các ứng dụng của toán học. | - HS theo dõi  - Thảo luận và trả lời  - Ứng dụng trong địa lí, tài chính, trong y học, kinh tế, công nghệ, định giá mua sắm, trong thể thao,.….. |
| **2.3. Liên hệ: 3’**  - Em đã làm những việc gì để học toán tốt?  - Nhận xét; KL: *Cần tích cực làm các bài tập, tự học, tự tìm tòi các bài tập từ cơ bản đến nân cao. Hãy nỗ lực học toán.* | - HS liên hệ và nêu |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3’**  - GV hệ thống lại KT bài học  - GV nhận xét, khen ngợi:  - Dặn: Chăm học, chăm đọc sách. | - HS lắng nghe. |

**TUẦN 23**

**TIẾT 4: TỰ CHỌN**

**Tiết học thư viện: GƯƠNG NGƯỜI TỐT VIỆC TỐT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Biết được thế nào là “người tốt, việc tốt”.

- Biết được những tấm gương người tốt, việc tốt trong trường học của mình và cả ngoài nhà trường.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự tìm hiểu về một chủ đề, nội dung nào đó. Biết tự làm các việc tốt phù hợp với bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm; Trao đổi với người thân một số hiểu biết về các con số

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tự giác HT.

\* HSKT: Chú ý, tích cực tham gia các hoạt động cùng các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy

- Bài hát: Nói lời hay làm việc tốt

- 2 video trên Thư viện điện tử.

- Bài hát: Những con số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5’**  - GV cho nghe HS bài Nói lời hay làm việc tốt  - Bài hát nói về điều gì?  - GV nhận xét, GTB. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: 28’**  **2.1. Hoạt động 1: Thế nào là người tốt, việc tốt 9’**  - GV cho HS xem video Người tốt, việc tốttrên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  - Dựa vào bài hát Nói lời hay làm việc tốt; câu chuyện Người tốt, việc tốt, em hãy cho biết Thế nào là người tốt, việc tốt?  - Nói lời hay, làm việc tốt có ích gì?  - GV nhận xét; khắc sâu KT chung về người tốt việc tốt: *Việc tốt: Các việc có ích cho bản thân, người khác và xã hội; Người tốt: Người làm các việc tốt có ích cho mình và cho mọi người.* | - HS theo dõi  - HS thực hiện và báo cáo  - Việc tốt: không nói dối, nói cảm ơn và nói lời xin lỗi, đối với nhau văn mình, lịch sự; chăm làm, học tập chuyên cần, nhặt được của rơi trả lại người mất, giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn cần giúp đỡ,…  - Người tốt: Người làm các việc có ích cho mình và cho mọi người.  - Mang lại niềm vui cho mình, cho người khác, mình được mọi người yêu quý,… |
| **2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về các gương người tốt việc tốt.13’**  - GV yêu cầu HS nhớ lại các gương người tốt việc tốt tại trường đã được các thầy cô giới thiệu, tuyên dương.  - GV nhận xét.  - GV cho HS xem video Gương người tốt việc tốt – Câu bé nhỏ tuổi – Cậu bé Nguyễn Xuân An – Thủ đô Hà Nội; 8 năm làm đôi chân cho bạn đến trường; Việc tốt của Nam trên trang Thư viện điện tử của trường.  - Tổ chức thảo luận:  + Các bạn trong video có những việc làm tốt nào?  => KL: Các bạn đều làm những việc có ích cho mọi người; giúp người khác bớt khó khăn hơn, yêu cuộc sống hơn,…. | - HS tự kể.  - HS theo dõi  - Thảo luận và trả lời |
| **2.3. Liên hệ: 5’**  - Em đã làm những việc tốt nào?  - Em có suy nghĩ gì sau bài học hôm nay  - Nhận xét; KL: *Cần tích cực làm các việc tốt phù hợp với khả năng của mình; tuyên truyền mọi người cùng tích cực làm việc tốt..* | - HS liên hệ và nêu |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3’**  - GV hệ thống lại KT bài học  - GV nhận xét, khen ngợi:  - Dặn: Tích cực làm việc tốt. | - HS lắng nghe. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**